

Số: 204/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 13 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Ngô Hoàng K**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: F, đường C, khu phố F, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- **Bà Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: F, đường C, khu phố F, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Mỹ D tự nguyện kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 29/9/1996 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 25/4/2024 của ông Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Mỹ D và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 05/8/2024, ông Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Mỹ D thỏa thuận:

- Về hôn nhân: ông Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Mỹ D tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 29/8/1996 và cháu Ngô Thị Như N, sinh ngày 30/11/2004. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Mỹ D cùng khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Mỹ D.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 29/8/1996 và cháu Ngô Thị Như N, sinh ngày 30/11/2004. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Mỹ D cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Mỹ D cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Thị Mỹ D và ông Ngô Hoàng K phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Trần Thị Mỹ D và ông Ngô Hoàng K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002720 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương